

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ TÙNG LÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ TÙNG LÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUNG LAM OIL AND GAS TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TUNG LAM OIL.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2400823643

3. Ngày thành lập: 13/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 262 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0971649889

Fax:

Email: ameliatunglam@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
2.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
3.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
4.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
8.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
9.	Chuyển phát	5320
10.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
11.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
12.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
13.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
14.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
17.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

18.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
19.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
20.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
21.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
22.	Vận tải đường ống	4940
23.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
24.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
25.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
26.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
27.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
28.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
30.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
31.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
32.	Bán buôn gạo	4631
33.	Bán buôn thực phẩm	4632
34.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
35.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
36.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
37.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
38.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
39.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
40.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
41.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
42.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
43.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
45.	Bán buôn đồ uống	4633
46.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
47.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
48.	Bán buôn tổng hợp	4690

49.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
50.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
51.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
53.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
54.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
55.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
56.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661(Chính)
57.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
58.	Vận tải bằng xe buýt	4920
59.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
60.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
61.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
62.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
63.	Vận tải hành khách hàng không	5110
64.	Vận tải hàng hóa hàng không	5120
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
68.	Bốc xếp hàng hóa	5224
69.	Bưu chính	5310
70.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
71.	Bán mô tô, xe máy	4541
72.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DƯƠNG NGỌC THÀNH	Khu Nguộn, Thị Trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	30,000	121390769	
			Tổng số	90.000	900.000.000	30,000		
2	DƯƠNG NGỌC VŨNG	Khu Nguộn, Thị Trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	50,000	121559668	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	50,000		
3	NGUYỄN THỊ THU	Khu Nguộn, Thị Trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	121905404	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **DƯƠNG NGỌC VŨNG** Giới tính: **Nam**
 Chức danh: **Chủ tịch hội đồng quản trị**
 Sinh ngày: **23/09/1986** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Chứng minh nhân dân**
 Số giấy chứng thực cá nhân: **121559668**
 Ngày cấp: **07/11/2016** Nơi cấp: **Công an tỉnh Bắc Giang**
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Khu Ngụ, Thị trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam**
 Chỗ ở hiện tại: **Khu Ngụ, Thị trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam**

* Họ và tên: DƯƠNG NGỌC THÀNH Giới tính: Nam
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 15/09/1962 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân
Số giấy chứng thực cá nhân: 121390769
Ngày cấp: 21/03/2015 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Ngụ viện, Thị Trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên,
Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam
Ổ ở hiện tại: Khu Ngụ viện, Thị Trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang,
Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang